

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/KDTM- ST

Ngày 08 - 08 – 2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Trà

2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 08 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-KDTM ngày 02/04/2019 về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST - KDTM ngày 02/07/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V - Trụ sở tại: 89 L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông Lê Đăng H – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 4344/2018/UQ – VPB ngày 17/12/2018. Có mặt

*** Bị đơn:** Công ty TNHH MTV Cơ khí G – Trụ sở tại: Số 133 đường Nguyễn Hữu T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Giáp Thanh T – Địa chỉ: Tổ 19 phường T, quận T thành phố Đà Nẵng - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt không lý do.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Giáp Thanh T – Sinh năm: 1983 – Địa chỉ: Tổ 19, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2019, tại bản trình bày, phiên hòa giải và tại phiên tòa ông Lê Đăng Hùng trình bày:

Về khoản vay:

Ngày 29/7/2017 Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T có ký hợp đồng cho vay từng lần số 280717-3853804-01-SME, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD và khế ước nhận nợ lần 01 số 280717-3853804-01 - SME để Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 29/7/2017 đến ngày 29/7/2020, lãi suất cho vay là 22,1%/năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 29 hàng tháng, thời gian thực hiện tính từ ngày 29/8/2017, nhưng Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T chỉ vay số tiền là 100.000.000đ, mỗi kỳ phải trả tiền gốc là 2.778.000đ, kỳ cuối cùng trả 2.770.000đ.

Ngày 29/8/2017 Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T có ký khế ước nhận nợ lần 02 số 280717-3853804-01 - SME để Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 35 tháng tính từ ngày 29/8/2017 đến ngày 29/7/2020, lãi suất cho vay là 22%/năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 29 hàng tháng, thời gian thực hiện tính từ ngày 29/9/2017, nhưng Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T chỉ vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), mỗi kỳ phải trả tiền gốc là 1.430.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.380.000đ.

Ngày 27/9/2017 Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T có ký khế ước nhận nợ lần 03 số 280717-3853804-01 - SME để Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 34 tháng tính từ ngày 27/9/2017 đến ngày 27/7/2020, lãi suất cho vay là 22%/năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 29 hàng tháng, thời gian thực hiện tính từ ngày 29/10/2017, nhưng Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T chỉ vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), mỗi kỳ phải trả tiền gốc là 1.470.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.490.000đ.

Ba lần vay Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T đã vay với tổng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Để đảm bảo khoản vay trên của Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T, ông Giáp Thanh T đã ký hợp đồng bảo lãnh số 280717-3853804-01-SME ngày 29/7/2017 với Ngân hàng TMCP V, theo hợp đồng bảo lãnh thì ông Giáp Thanh T đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang

cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay từng lần, Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VBank theo quy định tại hợp đồng và các khế ước nhận nợ đã ký kết, nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Tạm tính đến ngày 15/12/2018, của Công ty TMCP MTV cơ khí Giáp Thanh T còn nợ VBank tổng số tiền 152.052.925đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 136.056.591đ, lãi phải trả là 15.697.773đ gồm lãi trong hạn là 4.800.367đ, lãi quá hạn là 10.897.406đ, phạt chậm trả lãi là 298.561đ.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T phải trả số nợ trên nhưng Công ty vẫn không thanh toán nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện Công ty. Đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T phải thanh toán cho VBank toàn bộ số tiền là 152.052.925đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 136.056.591đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2018 là 15.697.773đ gồm lãi trong hạn là 4.800.367đ, lãi quá hạn là 10.897.406đ, phạt chậm trả lãi là 298.561đ. Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/12/2018 theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết cho đến khi Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết, đề nghị Tòa án buộc ông Giáp Thanh T có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T theo hợp đồng bảo lãnh số 280717-3853804-01-SME ngày 29/7/2017 mà ông Giáp Thanh T đã ký với VBank để VBank thu hồi nợ.

** Bản trình bày và tại biên bản hòa giải ngày 23/5/2019 đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:*

Ông Giáp Thanh T thừa nhận vào các ngày 29/7/2017, 29/8/2017 và ngày 27/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T có ký hợp đồng cho vay từng lần số 280717-3853804-01-SME, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD và khế ước nhận nợ lần 01, lần 2 và lần 3 số 280717-3853804-01 - SME để Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T vay tổng cộng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất cho vay lần lượt là 22,1%/năm, 22%/năm và 22%/năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 29 hàng tháng.

Để đảm bảo khoản vay trên của Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T ông Giáp Thanh Trọng đã ký hợp đồng bảo lãnh số 280717-3853804-01-SME ngày 29/7/2017 với Ngân hàng TMCP V, theo hợp đồng bảo lãnh thì ông Giáp Thanh T đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác.

Công ty đã ba lần trả được số tiền là 63.943.409đ, hiện nay Công ty còn nợ số tiền là 136.056.591đ và số tiền lãi phát sinh 15.697.773đ và tiền phạt chậm trả lãi là 298.561đ. Nhưng hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên Công ty xin Ngân hàng cho Công ty gia hạn thêm một thời gian Công ty sẽ thanh toán dứt điểm.

** Tại bản trình bày và biên bản hòa giải ngày 23/5/2019 ông Giáp Thanh T trình bày:*

Ông Giáp Thanh T xác nhận vào ngày 29/7/2017 ông T có ký hợp đồng bảo lãnh số 280717-3853804-01-SME với Ngân hàng TMCP V để bảo lãnh khoản vay cho Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T, trong trường hợp Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc trả nợ cho Ngân hàng thì ông Giáp Thanh T đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bằng tài sản của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, và quyết định hoãn phiên tòa cho Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T và ông Giáp Thanh T nhưng Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T và ông Giáp Thanh T vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T và ông Giáp Thanh T.

[2] *Về nội dung:*

A/ Về hình thức hợp đồng

[1] Hợp đồng cho vay từng lần số 280717-3853804-01-SME, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ, khế ước nhận nợ lần 01 số 280717-3853804-01 - SME ngày 29/7/2017,

khế ước nhận nợ lần 02 số 280717-3853804-01 - SME ngày 29/8/2017, khế ước nhận nợ lần 03 số 280717-3853804-01- SME và hợp đồng bảo lãnh số 280717-3853804-01-SME/HĐBL ngày 29/7/2017 mà các bên đã ký kết đã tuân thủ đúng về điều kiện và hình thức hợp đồng theo quy định của các Điều 385, Điều 398 và Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với các bên đã tham gia ký kết hợp đồng.

B/ Về nội dung hợp đồng:

[1] Về hợp đồng tín dụng:

[1.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V buộc Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T phải trả số tiền nợ là 152.052.925đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 136.056.591đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2018 là 15.697.773đ gồm lãi trong hạn là 4.800.367đ, lãi quá hạn là 10.897.406đ, phạt chậm trả lãi là 298.561đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/12/2018 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận của từng khế ước nhận nợ cho đến thời điểm thi hành án xong. HĐXX thấy

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn Công ty TNHH MTV Cơ khí Giáp Thanh T đã liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ cụ thể:

- Đối với tiền gốc: Theo các khế ước nhận nợ mà Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T đã ký thì thời hạn thời trả nợ vay theo định kỳ là ngày 29 hàng tháng nhưng Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T không thanh toán nợ gốc với số tiền là 136.056.591đ cho Ngân hàng TMCP V.

- Đối với tiền lãi trong hạn: Tiền lãi phát sinh trong hạn đối với các khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết lần lượt là 22,1%/năm và 22%/năm và 22%/năm phát sinh và phải thanh toán vào ngày 29 hàng tháng nhưng Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T vẫn không thanh toán cho Ngân hàng TMCP V với số tiền là 4.800.367đ.

- Đối với lãi suất quá hạn: Vì Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T không thanh toán tiền gốc đến hạn theo từng giấy nhận nợ nên làm phát sinh lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với từng khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết với số tiền là 10.897.406đ.

- Đối với phạt chậm lãi Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T đã không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo các khế ước nhận nợ nên Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T phải trả lãi chậm trả với số tiền là 298.561đ.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần có thông báo và trực tiếp làm việc với Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T yêu cầu Công ty phải thanh toán số nợ trên nhưng Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T vẫn cố tình dấy dựa không trả nợ.

Tại bản trình bày và biên bản hòa giải đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T thừa nhận hiện nay Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp

Thanh T còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 152.052.925đ, trong đó tiền gốc là 136.056.519đ và tiền lãi phát sinh, nhưng vì Công ty hiện nay đang khó khăn về tài chính, do vậy, Công đề nghị Ngân hàng cho Công ty thêm thời gian, để Công ty thu xếp trả hết nợ.

Nên, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải chứng minh các tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng đã đưa ra cho yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T theo quy định Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do vậy, yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP V với số tiền là 152.052.925đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 136.056.591đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2018 là 15.697.773đ gồm lãi trong hạn là 4.800.367đ, lãi quá hạn là 10.897.406đ, phạt chậm trả lãi là 298.561đ theo hợp đồng cho vay từng lần số 280717-3853804-01-SME, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD, khế ước nhận nợ lần 01 số 280717-3853804-01 - SME ngày 29/7/2017, khế ước nhận nợ lần 02 số 280717-3853804-01 - SME ngày 29/8/2017, khế ước nhận nợ lần 03 số 280717-3853804-01- SME. Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/12/2018 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận của từng khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T thanh toán hết nợ là có cơ sở theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 .

[2] Về Hợp đồng bảo lãnh:

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T không trả hoặc trả không đúng khoản nợ là 152.052.925đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng) bao gồm tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/12/2018 cho Ngân hàng TMCP V, thì Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Giáp Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh số 280717-3853804-01-SME ngày 29/7/2017 HĐXX thấy:

Theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 của hợp đồng bảo lãnh số 280717-3853804-01-SME ngày 29/7/2017 thì ông Giáp Thanh T đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH cơ khí Giáp Thanh T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí... cho Ngân hàng TMCP V.

Do vậy trong trường hợp Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông Giáp Thanh T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ 152.052.925 đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng) bao gồm tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/12/2018 và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/12/2018 theo các khế ước nhận nợ cho đến khi ông Giáp Thanh T thanh toán hết các khoản nợ là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 335, Điều 336 và Điều 342 của Bộ luật dân sự.

[3] Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn là Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 335, Điều 336 và Điều 342 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng

- Áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T

Buộc Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 152.052.925đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 136.056.591đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2018 là 15.697.773đ gồm lãi trong hạn là 4.800.367đ, lãi quá hạn là 10.897.406đ, phạt chậm trả lãi là 298.561đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/12/2018 đối với từng giấy nhận nợ cụ thể cho đến khi Công ty TNHH cơ khí Giáp Thanh T thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nói trên thì ông Giáp Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ theo bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh số 280717-3853804-01-SME ngày 29/7/2017 là trả nợ thay cho Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T với số tiền là 152.052.925đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 136.056.591đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2018 là 15.697.773đ gồm lãi trong hạn là 4.800.367đ, lãi quá hạn là 10.897.406đ, phạt chậm trả lãi là 298.561đ, và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/12/2018 đối với từng giấy nhận nợ cụ thể cho đến khi ông Giáp Thanh T thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH MTV cơ khí Giáp Thanh T phải chịu là 7.602.646đ (bảy triệu sáu trăm lẻ hai ngàn sáu trăm bốn mươi sáu đồng y).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.801.324đ theo biên lai số 006942 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Ba